

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NA RÌ
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 22-5-2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi
con chung, vay nợ chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA RÌ, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đàm Văn Nhạ và Ông Trần Văn Sinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Huyền Trang; Thư ký Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Nông Thiêm Mẫn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 5 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung, vay nợ chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXX-ST ngày 09 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị M, sinh năm 1990, có mặt

2. *Bị đơn:* Anh Đinh Duy K, sinh năm 1990, vắng mặt

Đều trú tại: Thôn Bản K, xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn

3. *Người có quyền lợi liên quan:*

Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam; địa chỉ: Số 169, phố Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Giá Mã T - Phó Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện N (theo Quyết định ủy quyền số 4716/QĐ-NHCS, ngày 25/11/2016 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án và Quyết định số 08/QĐ-NHCS, ngày 08/01/2018 của Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện N, tỉnh Bắc Kạn), có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 24 tháng 01 năm 2018, bản tự khai cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn (chị Hoàng Thị M) trình bày:

Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị M và anh Đinh Duy K kết hôn trên tinh thần tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn vào năm 2011. Sau khi kết hôn anh chị chung sống cùng mẹ chị M. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, anh K nhiều lần chửi bới, đánh đập, dùng dao đe dọa chị M. Thời gian gần đây anh K còn đi vào con đường nghiện ngập, mặc dù đã được đi cai nghiện một năm nhưng anh K vẫn không bỏ được mà còn sử dụng ma túy nhiều hơn. Từ tháng 8 năm 2017 anh K bỏ nhà đi chơi nhiều không chăm lo đến gia đình. Nay chị M thấy tình cảm vợ chồng không còn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Đình Đ; sinh ngày 12/7/2011. Ly hôn chị M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Vợ chồng có vay của phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện N, tỉnh Bắc Kạn số tiền 30.000.000,đ. Ly hôn chị M chịu trách nhiệm trả số nợ nay cho Ngân hàng.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 06/3/2018 bị đơn anh Đinh Duy K nhất trí với lời trình bày của chị M về thời gian vợ chồng tự nguyện chung sống, thời gian đăng ký kết hôn và địa điểm đăng ký kết hôn. Tuy nhiên, anh K trình bày không được đánh và dùng dao đe dọa chị M. Anh K thừa nhận do không làm chủ được bản thân nên bị lôi kéo sử dụng và nghiện chất ma túy, anh K đã đi cai nghiện tập trung một năm nhưng vẫn không cai được ma túy, hiện nay anh đang cố gắng bỏ ma túy. Nay chị M có đơn xin ly hôn với anh, anh không nhất trí ly hôn vì thương con.

Về các vấn đề con chung, tài sản chung và vay nợ chung anh K nhất trí với trình bày của chị M. Anh K trình bày thêm về các vấn đề mà chị M yêu cầu tòa án giải quyết trong vụ án ly hôn như sau:

Về con chung: Ly hôn anh K cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung là Hoàng Đình Đ; sinh ngày 12/7/2011 và không đặt vấn đề cấp dưỡng nuôi con đối với chị M.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Vợ chồng có vay của phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện N, tỉnh Bắc Kạn số tiền 30.000.000,đ. Ly hôn chị M chịu trách nhiệm trả toàn bộ số nợ trên thì anh K không có ý kiến gì.

Ngoài ra anh K còn có ý kiến “Chị M làm đơn thì khác giải quyết, anh K sẽ không đến tòa án để giải quyết”.

Tại bản tự khai ngày 07/3/2018 và tại phiên tòa, đại diện phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Na R, tỉnh Bắc Kạn trình bày: Gia đình anh Đinh Duy K và chị Hoàng Thị M được Tổ tiết kiệm và vay vốn thôn Bản K, Ủy ban nhân dân xã K, Ngân hàng chính sách xã hội huyện N xét cho vay Chương trình cho vay hộ nghèo với số tiền 30.000.000,đ. Chị M là người đứng tên đại diện hộ vay vốn, anh K là người thừa kế. Số tiền vay trên anh K, chị M cùng có trách nhiệm trả. Tuy nhiên, chị M là người đứng tên vay vì vậy chị M có trách nhiệm trực tiếp trả nợ cho Ngân hàng.

Ngày 30/3/2018 Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải không tiến hành được do vắng mặt bị đơn anh Đinh Duy K. Đến ngày 05/4/2018 Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần thứ 02, lần này anh K vẫn tiếp tục vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án. Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình tố tụng và thu thập chứng cứ đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án là đầy đủ, đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đúng nghĩa vụ của mình về việc tham gia các hoạt động tố tụng theo yêu cầu của Tòa án.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị M, cho chị M được ly hôn anh K; Về con chung đề nghị HĐXX giao cháu Hoàng Đình Đ, sinh ngày 12/7/2011 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; Chị Hoàng Thị M và anh Đinh Duy K chịu trách nhiệm trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội huyện N, tỉnh Bắc Kạn toàn bộ số nợ gốc 30.000.000,đ (ba mươi triệu đồng) và lãi phát sinh theo hợp đồng vay vốn đã ký.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung, nghĩa vụ trả nợ chung. Bị đơn anh Đinh Duy K cư trú tại xã K, huyện N. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.

Quá trình giải quyết vụ án anh Kiếm đã cố tình trốn tránh, không hợp tác và không có mặt theo thông báo, giấy triệu tập của Tòa án, Tòa án đã tiến hành niêm yết các thông báo, giấy triệu tập theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh K vẫn không có mặt để tham gia giải quyết vụ án, nên tòa án không tiến hành hòa giải vụ án được là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Mặc dù vụ án không tiến hành hòa giải được nhưng Tòa án

đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 208 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã niêm yết hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa tuy nhiên bị đơn anh Đinh Duy K vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Tòa án nhân dân huyện Na Rì xét xử vắng mặt anh K là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị M và anh K kết hôn trên tinh thần tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Sau khi kết hôn vợ chồng chị M chung sống với mẹ đẻ của chị M. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, anh K thường xuyên chửi bới, đánh đập chị M, không chịu tu chí làm ăn, không có trách nhiệm với vợ con. Vì không làm chủ được bản thân anh K sa ngã vào con đường nghiện chất ma túy, từ đó anh không chăm lo làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình. Tháng 11 năm 2017 anh K thỉnh thoảng bỏ nhà đi chị M cũng không biết anh K đi đâu, làm gì. Đi một thời gian khi thì 01 tuần, khi thì vài ngày, khi thì đi cả tháng rồi lại quay về. Chị M và anh K đã sống ly thân từ cuối năm 2017 cho đến nay. Vợ chồng không còn yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau cũng như cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M.

Theo biên bản làm việc ngày 06/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Na Rì với đại diện UBND xã K thể hiện: Đại diện UBND xã xác nhận việc anh Đinh Duy K nghiện chất ma túy, đã được đi cai nghiện tập trung với thời hạn 01 năm nhưng khi trở về địa phương vẫn tiếp tục sử dụng ma túy. Thời gian gần đây anh K hay bỏ đi khỏi địa phương một thời gian rồi lại quay về nhà, chính quyền địa phương cũng không nắm được thông tin về việc anh K đi đâu, làm gì. Lý do chị M có đơn xin ly hôn là do anh K nghiện chất ma túy nên không có trách nhiệm với vợ con, không chia sẻ, giúp đỡ được vợ con trong cuộc sống, vì vậy mà cuộc sống vợ chồng của chị M và anh K không được hạnh phúc.

Từ những căn cứ nêu trên, HĐXX có cơ sở để đánh giá cuộc sống vợ chồng của chị M và anh K không được hạnh phúc, anh K thiếu trách nhiệm, thiếu sự chia sẻ, giúp đỡ chị M trong cuộc sống, hôn nhân giữa chị M và anh K đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, có căn cứ để chấp nhận đơn xin ly hôn của chị M đối với anh K.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Đình Đ, sinh ngày 12/7/2011. Hội đồng xét xử thấy chị M và anh K đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn và không đặt vấn đề cấp dưỡng nuôi con đối với bên kia. Tuy nhiên, chị M có chỗ ở ổn định, con chung hiện nay đang sống với chị M còn anh K là người nghiện chất ma túy, hay bỏ nhà đi, không có chỗ ở ổn định, nên không thể đảm bảo điều kiện tốt nhất để nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung của chị M.

[4] Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Vợ chồng có vay của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam (Phòng giao dịch huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn) khoản vay chương trình cho vay hộ nghèo với tổng số tiền là 30.000.000,đ. Hội đồng xét xử thấy, khoản vay này người đứng tên vay là chị M, đồng thời chị M tự nguyện chấp nhận chịu trách nhiệm trả toàn bộ số nợ này cho Ngân hàng nên cần chấp nhận yêu cầu của chị M.

[6] Về án phí: Chị Hoàng Thị M phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 60, 81, 82, 83 luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn, nuôi con chung, trả nợ chung của chị Hoàng Thị M đối với anh Đinh Duy K.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị M được ly hôn với anh Đinh Duy K.

1.2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Đình Đ, sinh ngày 12/7/2011 cho chị Hoàng Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị M không đặt vấn đề cấp dưỡng tiền nuôi con chung đối với anh K nên tòa án không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung: Chị M, anh K không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

1.4. Về nợ chung:

Chị Hoàng Thị M chịu trách nhiệm trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam (Qua phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn) toàn bộ số nợ gốc 30.000.000,đ (ba mươi triệu đồng) và lãi phát sinh theo hợp đồng vay vốn đã ký.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Hoàng Thị M phải chịu 300.000,đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào 300.000,đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 01175 ngày 27/02/2018 của chi cục thi hành án dân sự huyện Na Rì. Xác nhận chị M đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh(01b);
- VKSND huyện(02b);
- Các đương sự (03b);
- UBND xã Kim Hỷ (01b);
- THA dân sự(01b);
- Lưu TA(01b);

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Võ Thanh Bình